

TỜ TRÌNH

Về việc xem xét, thông qua nội dung Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2035

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, cho ý kiến đối với Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2035 tại kỳ họp chuyên đề (kỳ họp thứ 18) Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026, cụ thể như sau:

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị;

- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận số 80-KL/TW ngày 24/5/2024 của Bộ Chính trị về Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đề án điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065;

- Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị (Văn bản hợp số 15/VBHN ngày 12/10/2023 của Bộ Xây dựng); Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 (Danh mục đô thị thực hiện phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030);

- Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 16/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065;

- Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về nội dung, hồ sơ, tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, công bố và lưu trữ Chương trình phát triển đô thị;

- Chương trình số 05-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về “Đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố Hà Nội, giai đoạn 2021- 2025”;

- Thông báo số 748/TB-UBND ngày 26/8/2024 của UBND Thành phố kết luận đối với nội dung Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2035;

- Thông báo số 506-TB/BCSD ngày 26/8/2024 của Ban cán sự đảng UBND Thành phố kết luận đối với nội dung Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2035;

- Các chương trình, kế hoạch của Thành ủy, UBND Thành phố; các dự án hạ tầng đô thị khung; các quy hoạch vùng, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết có liên quan.

2. Cơ sở thực tiễn

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về Phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; và các chủ trương, định hướng chiến lược của Trung ương, Chính phủ và quy định pháp luật hiện hành; Thành phố hiện đang triển khai song song lập, thẩm định, trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065. Song song, đồng bộ, đồng thời với nghiên cứu lập Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2035 (xây dựng cho giai đoạn 05- 10 năm, theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị - Văn bản hợp số 15/VBHN ngày 12/10/2023 của Bộ Xây dựng) nhằm cụ thể hóa, tập hợp các nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, đề án, dự án nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển đô thị của từng giai đoạn theo quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung đô thị.

3. Thẩm quyền phê duyệt

UBND Thành phố phê duyệt theo thẩm quyền sau khi báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội (theo quy định tại điểm d, khoản 7, điều 4 của Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ và điểm c, khoản 4, điều 8 Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ Xây dựng).

4. Trình tự thủ tục thực hiện

4.1. Về thời hạn:

Theo khoản 8, Điều 3a, Nghị định về quản lý đầu tư phát triển đô thị (Văn bản hợp số 15/VBHN ngày 12/10/2023 của Bộ Xây dựng): Chương trình phát triển đô thị phải được lập mới trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp đánh giá việc thực hiện sau từng giai đoạn 05 năm hoặc sau khi cấp có thẩm quyền ban hành mới các mục tiêu phát triển đô thị hoặc phê duyệt các quy hoạch, chiến lược, chương trình, kế hoạch quy định (Phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung đô thị; chiến lược, chương trình, kế hoạch về phát triển đô thị cấp cao hơn được duyệt; các chương trình, kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động nguồn lực thực tế tại địa phương).

4.2. Trình tự thủ tục đã thực hiện:

Song song với quá trình nghiên cứu lập Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô (đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ, trình Bộ Chính trị, Quốc hội đã thông qua tại Kỳ họp thứ 7 ngày 20/6/2024; ngày 25/7/2024, UBND Thành phố có Tờ trình số 262/TTr-UBND trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô; Hiện nay, đang được Bộ Xây dựng tổng hợp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt); Thực hiện Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ Xây dựng, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Viện Quy hoạch xây dựng đã phối hợp thực hiện, hoàn thiện hồ sơ Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2035. Quá trình nghiên cứu triển khai lập đã tổ chức lấy ý kiến các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã theo quy trình, quy định; đã lấy ý kiến hướng dẫn của Bộ Xây dựng. UBND Thành phố đã họp, thông qua nội dung Chương trình tại Thông báo số 748/TB-UBND ngày 26/8/2024. Ban cán sự đảng UBND Thành phố đã thông qua tại Thông báo số 506-TB/BCSD ngày 26/8/2024; và có Tờ trình số 256-TTr/BCSD ngày 27/8/2024 trình Thường trực Thành ủy xem xét, góp ý, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy theo Quy chế làm việc số 09-QC/TU ngày 22/6/2023 của Thành ủy Hà Nội.

4.3. Trình tự thủ tục tiếp theo cần thực hiện:

Sau khi được Ban Thường vụ Thành ủy thông qua, HĐND Thành phố xem xét, cho ý kiến tại Kỳ họp chuyên đề tháng 9/2024, UBND Thành phố chỉ đạo tiếp thu, hoàn chỉnh hồ sơ, phê duyệt Chương trình phát triển đô thị theo quy định (đồng bộ với đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).

5. Nội dung trình xin ý kiến

5.1. Yêu cầu đối với Chương trình phát triển đô thị:

Phù hợp với Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về Phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 đã được Bộ Chính trị thông qua tại Kết luận số 80-KL/TW ngày 24/5/2024, Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 7 ngày 20/6/2024 và các chủ trương, định hướng chiến lược của Trung ương, Chính phủ và quy định pháp luật hiện hành.

Phù hợp, đồng bộ với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chuyên ngành, ngành, lĩnh vực có liên quan, các định hướng, chiến lược, chương trình, kế hoạch kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động nguồn lực thực tế tại địa phương.

5.2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

- Phạm vi điều chỉnh: Trong phạm vi ranh giới hành chính Thành phố Hà Nội.
- Đối tượng áp dụng: Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2035 áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động có liên quan đến chương trình phát triển đô thị.

5.3. Nội dung chương trình:

Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2035 (xây dựng cho giai đoạn 05 - 10 năm, theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị - Văn bản hợp số 15/VBHN ngày 12/10/2023 và Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ Xây dựng) bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

5.3.1. Chỉ tiêu phát triển đô thị quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3a Nghị định về Quản lý đầu tư phát triển đô thị gồm:

a) Tỷ lệ đô thị hóa: Tỷ lệ đô thị hóa toàn Thành phố hiện nay đạt khoảng 49,1%. Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 toàn Thành phố phấn đấu đạt khoảng 55-65%; tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2035 toàn Thành phố đạt khoảng 60-70%.

b) Số lượng quận, danh mục quận dự kiến điều chỉnh địa giới hành chính và quận, phường dự kiến thành lập mới; số lượng đô thị, danh mục đô thị, đô thị dự kiến điều chỉnh địa giới hành chính và đô thị dự kiến thành lập mới thuộc thành phố trực thuộc trung ương theo phân loại đô thị:

- Số lượng quận: 16 quận (*12 quận hiện có và 04 huyện Hoài Đức, Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì dự kiến thành lập quận*) theo Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 03/3/2024 của UBND Thành phố và Báo cáo số 01-BC/BCĐ ngày 07/6/2024 của Ban Chỉ đạo xây dựng phát triển 5 huyện thành quận về Tổng kết tình hình thực hiện các Đề án đầu tư, xây dựng 05 huyện thành quận năm 2023, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm 2024.

- Danh mục quận dự kiến điều chỉnh địa giới hành chính và quận, phường dự kiến thành lập mới: Thực hiện theo đề án, kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2035, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch Thủ đô, điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị; xác định rõ đối tượng, lộ trình sắp xếp và phải bảo đảm sự đồng thuận của Nhân dân theo Kết luận số 48-KL/TW 2023 ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

- Số lượng đô thị, danh mục đô thị, đô thị dự kiến điều chỉnh địa giới hành chính và đô thị dự kiến thành lập mới thuộc thành phố trực thuộc trung ương theo phân loại đô thị: Tuân thủ Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 và Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về Phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Trong đó:

- + Hoàn thành chỉ tiêu chất lượng đô thị của 16 quận nội thành tương đương đô thị loại đặc biệt theo quy định của Luật Thủ đô;
- + Công nhận thành phố loại III - Sơn Tây trực thuộc thủ đô.

+ Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư xây dựng phát triển đô thị tại phía Bắc theo Quy hoạch chung để tiến tới hình thành thành phố phía Bắc với hạt nhân chính là quận Đông Anh trong giai đoạn đến năm 2045.

+ Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư xây dựng phát triển đô thị tại Hòa Lạc, Xuân Mai để tiến tới hình thành thành phố phía Tây trong giai đoạn đến năm 2045.

+ Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư xây dựng phát triển đô thị tại khu vực Phú Xuyên, Thường Tín để tiến tới hình thành thành phố phía Nam trong giai đoạn đến năm 2045.

+ Công nhận 10 thị trấn loại V.

c) Mật độ dân số:

- Mật độ dân số toàn đô thị của thành phố Hà Nội đạt trên 3.000 người/km².

- Mật độ dân số trong khu vực nội thành, nội thị, thị trấn giai đoạn đến năm 2035 đạt 12.000 người/km².

d) Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên toàn đô thị (không bao gồm diện tích núi cao, mặt nước, không gian xanh có giá trị là vùng sinh thái, khu dự trữ thiên nhiên được xếp hạng về giá trị sinh học và các khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ của toàn thành phố Hà Nội):

d.1) Diện tích đất tự nhiên toàn đô thị (km²) không bao gồm diện tích núi cao, mặt nước, không gian xanh có giá trị là vùng sinh thái, khu dự trữ thiên nhiên được xếp hạng về giá trị sinh học và các khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ của toàn thành phố Hà Nội là: 2.414km².

d.2) Khu vực nội thành:

Diện tích xây dựng đô thị trong khu vực nội thành đến năm 2035 (bao gồm tổng diện tích 12 quận và 4 huyện Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức) là: 540km² (không bao gồm diện tích mặt nước, cây xanh phòng hộ, hành lang thoát lũ, đất an ninh quốc phòng).

d.3) Khu vực các đô thị còn lại: theo định hướng Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 được phê duyệt.

đ) Diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực nội thành: phù hợp với Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 được phê duyệt tại Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Giai đoạn đến năm 2035 trung bình đạt khoảng 28m² sàn/người (đã bao gồm diện tích nhà ở tăng thêm tương ứng với dân số dự báo) trong đó ưu tiên đầu tư tái thiết nhà chung cư cũ, nhà ở xã hội.

e) Diện tích cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người; diện tích cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành:

e.1) Diện tích cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người: Phân đầu đến năm 2035 đạt 6m²/người.

e.2) Diện tích cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành: Phân đầu đến năm 2035 đạt 4m²/người.

g) Tỷ lệ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị khu vực nội thành: Theo định hướng Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 được phê duyệt. Ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông công cộng, thực hiện chiến lược chuyển đổi phương tiện giao thông cá nhân sang phương tiện giao thông công cộng phát thải thấp.

h) Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật khu vực nội thành: Giai đoạn đến năm 2035: dự kiến đạt 35%.

i) Các tiêu chuẩn thấp hơn mức tối thiểu và các tiêu chuẩn đạt nhưng ở mức thấp theo tiêu chuẩn phân loại đô thị tại thời điểm lập chương trình và theo tiêu chuẩn phân loại đô thị dự kiến được ưu tiên chú trọng đầu tư hoàn thiện, gồm:

- Thu nhập bình quân đầu người/năm so với cả nước đạt 1,4 lần.
- Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 03 năm gần nhất đạt 6,03%;
- Tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn so với cả nước đạt 1,24 lần;
- Mật độ dân số khu vực nội thị đạt 9.294 người/km²;
- Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đạt 5,74 %;
- Mật độ đường giao thông đạt 2,03km/km²;
- Diện tích đất giao thông bình quân đầu người đạt 6,2m²/người;
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình chỉ đạt 20,2 %;
- Đất cây xanh đô thị bình quân đầu người đạt 2m²/người;
- Đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành, nội thị bình quân đầu người đạt 2,45m²/người;
- Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh: chỉ có 5 công trình.

k) Các tiêu chuẩn thấp hơn mức tối thiểu và các tiêu chuẩn đạt nhưng ở mức thấp về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị theo tiêu chuẩn phân loại đô thị đối với các quận dự kiến mở rộng, khu vực dự kiến thành lập quận, phường mới: Theo các Đề án thành lập quận báo cáo cấp thẩm quyền và tiêu chuẩn phân loại đô thị áp dụng đối với đô thị loại đặc biệt dự kiến được ưu tiên chú trọng đầu tư hoàn thiện, gồm:

** Huyện Đông Anh:*

- Trường PTTH đạt chuẩn quốc gia: 3/5.
- Công trình văn hoá cấp đô thị: 4 công trình.
- Mật độ đường giao thông: 2,26km/km².
- Tỷ lệ nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật: 20,18%.
- Số lượng không gian công cộng đô thị: 4 khu.
- Công trình kiến trúc tiêu biểu: 1 công trình.
- Công trình xanh: 01 công trình.

(Giai đoạn 2030 cần tăng tỷ lệ xử lý dịch vụ công trực tuyến đến mức tối thiểu 35%; Đến năm 2035, hoàn thiện các tiêu chí về mật độ đường giao thông đô thị và phát triển không gian đô thị).

** Huyện Gia Lâm:*

- Công trình thể dục thể thao cấp đô thị: 4 công trình
- Mật độ đường giao thông: 3,51km/km².
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom: 91,7%
- Số lượng dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị, chung cư cũ, cải tạo môi trường đô thị ứng phó biến đổi khí hậu đã có chủ trương đầu tư hoặc đã và đang triển khai thực hiện: 5 dự án.
- Số lượng không gian công cộng đô thị: 5 khu.

- Công trình xanh: 01 công trình.

(Giai đoạn 2030 cần tăng tỷ lệ xử lý dịch vụ công trực tuyến đến mức tối thiểu 35%. Đến năm 2035, hoàn thiện tiêu chí về mật độ đường giao thông đô thị và phát triển không gian đô thị).

** Huyện Thanh Trì:*

- Đất xây dựng các công trình dịch vụ - công cộng đô thị bình quân đầu người: 4,2m²/người.

- Mật độ đường giao thông: 4,06 km/km².

- Đất cây xanh công cộng trên địa bàn quận bình quân đầu người: 4,01m²/người.

- Công trình xanh: 0 công trình.

(Đến giai đoạn 2030 cần bổ sung 02 công trình thương mại, dịch vụ cấp đô thị, 01 công trình văn hóa cấp đô thị, bổ sung diện tích cây xanh công cộng. Đến năm 2035, hoàn thiện các tiêu chí về mật độ đường giao thông, bổ sung 02 công trình văn hóa cấp đô thị & 02 dự án cải tạo chỉnh trang đô thị).

** Huyện Hoài Đức:*

- Đất xây dựng các công trình dịch vụ - công cộng đô thị bình quân đầu người : 4,16m²/người.

- Trường PTTH đạt chuẩn quốc gia: 2/4 trường.

- Công trình thể dục thể thao cấp đô thị: 4 công trình.

- Mật độ đường giao thông: 4,8km/km².

- Tỷ lệ nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật: 19,03%.

- Số lượng dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị, chung cư cũ, cải tạo môi trường đô thị ứng phó biến đổi khí hậu đã có chủ trương đầu tư hoặc đã và đang triển khai thực hiện: 5 dự án.

- Số lượng không gian công cộng đô thị: 5 khu.

- Công trình kiến trúc tiêu biểu: 1 công trình.

- Công trình xanh: 0 công trình.

1) Các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh khác liên quan đến phát triển đô thị theo yêu cầu của địa phương: tuân thủ Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 *(tại Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ)*; Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 được phê duyệt.

5.3.2. Các chương trình, kế hoạch phát triển các khu vực được xác định theo quy hoạch đô thị quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3a Nghị định về quản lý đầu tư phát triển đô thị, bao gồm:

a) Danh mục các khu vực được xác định theo quy hoạch đô thị và lộ trình triển khai xây dựng, gồm một số hoặc toàn bộ các khu vực: khu hiện có hạn chế phát triển; khu cần bảo tồn, tôn tạo; khu chỉnh trang, cải tạo; khu phát triển mới, khu vực dự kiến mở rộng các quận, thành lập mới phường, quận; các khu vực trung tâm chuyên ngành từ cấp đô thị trở lên; các khu vực dự kiến xây dựng công trình ngầm: tại các phụ lục, hình vẽ, sơ đồ, biểu bảng, đồ họa *(gửi kèm thuyết minh tổng hợp)*.

b) Đề xuất các chương trình, kế hoạch phát triển để mở rộng quận, thành lập mới phường, quận hoặc các chương trình, kế hoạch phát triển khác cần lập, phê duyệt riêng theo nhu cầu thực tế của địa phương (nếu có), trong đó dự kiến sơ bộ nhu cầu kinh phí,

giai đoạn thực hiện, cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: thực hiện theo phân công tại Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 03/3/2024 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện Đề án đầu tư, xây dựng các huyện thành quận và tập trung một số chương trình, kế hoạch để ưu tiên tập trung đầu tư, như sau:

- Chương trình, kế hoạch phát triển giao thông đô thị và vận tải hành khách công cộng: Sở Giao thông vận tải chủ trì.
- Chương trình, kế hoạch phát triển công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở: UBND cấp huyện chủ trì.
- Chương trình, kế hoạch phát triển cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì.
- Chương trình, kế hoạch hoàn thiện các tiêu chuẩn đáp ứng thành lập quận, phường: UBND cấp huyện chủ trì.
- Chương trình, kế hoạch phát triển cây xanh đô thị, cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành, nội thị: Sở Xây dựng chủ trì.
- Chương trình, kế hoạch hoàn thiện hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, xử lý nước thải đô thị: Sở Xây dựng chủ trì.

5.3.3. Các chương trình, đề án trọng tâm để từng bước thực hiện phát triển bền vững đô thị quy định tại điểm d khoản 3 Điều 3a Nghị định về quản lý đầu tư phát triển đô thị gồm:

a) Một hoặc một số chương trình, đề án cấp quốc gia có liên quan (nếu có) và cấp thành phố trực thuộc trung ương đang triển khai hoặc đề xuất mới về phát triển đô thị ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển đô thị tăng trưởng xanh, giảm phát thải, phát triển đô thị thông minh hoặc các chương trình, đề án cấp quốc gia, cấp thành phố trực thuộc trung ương khác để cụ thể hóa các chỉ tiêu phát triển bền vững đô thị:

- Một số chương trình, đề án quan trọng, bao gồm:
 - + Nghiên cứu, xây dựng hệ thống hạ tầng khung của quốc gia và thành phố;
 - + Nghiên cứu, xây dựng mô hình nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu;
 - + Nghiên cứu, xây dựng hạ tầng và các giải pháp quản lý ứng phó với biến đổi khí hậu.
- + Nghiên cứu, xây dựng, thực hiện các mô hình thúc đẩy đô thị thông minh Thành phố.
- + Nghiên cứu, phát triển thành phố Hà Nội xanh (cây xanh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, quản lý chất thải, phát thải,...).
- + Nghiên cứu, phát triển giao thông công cộng (xe Bus, Metro...).
- Một số chương trình, đề án quan trọng của vùng (Danh mục kèm theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng Sông Hồng thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050);
- Chương trình về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Chương trình về chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị giai đoạn 2025-2030;
- Chương trình đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2025-2030;
- Một số chương trình, đề án quan trọng khác trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Dự kiến sơ bộ nhu cầu kinh phí tổng thể và trong khung thời gian của chương trình, giai đoạn thực hiện, cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các chương trình, đề án quy định tại điểm a khoản này:

- Tổng hợp số liệu tổng vốn đầu tư phát triển (giai đoạn 2025-2035):



- Các cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các chương trình, đề án: theo phân công tại Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 03/3/2024 của UBND Thành phố.

5.3.4. Các dự án đầu tư phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 3a Nghị định về quản lý đầu tư phát triển đô thị được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cho từng giai đoạn 5 năm và 10 năm (xem tại thuyết minh tổng hợp) gồm:

a) Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật khung, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối và các dự án khác đã được xác định trong quy hoạch Thành phố trực thuộc trung ương.

b) Các dự án đầu tư phát triển đô thị trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.

c) Các dự án thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án quy định.

d) Các dự án đầu tư để hoàn thiện, nâng cao các tiêu chuẩn quy định (đối với các tiêu chuẩn thấp hơn mức tối thiểu và các tiêu chuẩn đạt nhưng ở mức thấp theo tiêu chuẩn phân loại đô thị tại thời điểm lập chương trình và theo tiêu chuẩn phân loại đô thị dự kiến thực hiện phân loại trong từng giai đoạn phát triển đối với toàn Thành phố).

đ) Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối và các dự án khác để hoàn thiện, nâng cao các tiêu chuẩn quy định (đối với các tiêu chuẩn thấp hơn mức tối thiểu và các tiêu chuẩn đạt nhưng ở mức thấp về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị theo tiêu chuẩn phân loại đô thị đối với các quận dự kiến mở rộng, khu vực dự kiến thành lập quận, phường mới).

e) Các dự án đầu tư phát triển đô thị khác để thực hiện quy hoạch được duyệt.

5.3.5. Thuyết minh tổng hợp Chương trình phát triển đô thị Thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2035 (gửi kèm theo) gồm 07 phần chính, như sau:

- Phần mở đầu:

- Kinh nghiệm quốc tế:

- Đánh giá thực trạng, trình độ phát triển đô thị toàn thành phố Hà Nội:

- Đánh giá trình độ phát triển đô thị theo tiêu chí phân loại đô thị Thành phố:

- Nội dung chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội đến năm 2035:

- Giải pháp, cơ chế, chính sách huy động vốn, phân bổ nguồn lực, tổ chức thực hiện:

- Phần danh mục các phụ lục, hình vẽ, sơ đồ, biểu bảng, đồ họa:

** Ghi chú: Số liệu sử dụng để rà soát, đánh giá trong Chương trình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp, xác nhận hoặc công bố (có độ trễ) được tạm tính đến ngày 31/12/2023. Số liệu đề xuất trong Chương trình sẽ được cập nhật điều chỉnh, bổ sung phù hợp với Niên giám thống kê Thành phố năm 2023 sau khi được ban hành, Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 được cấp thẩm quyền phê duyệt.*

6. Hồ sơ, tài liệu kèm theo

Văn bản của Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Viện Quy hoạch xây dựng; gửi kèm Thuyết minh tóm tắt, Thuyết minh tổng hợp Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2035, dự thảo nghị quyết của HĐND Thành phố và các văn bản pháp lý có liên quan.

7. Đề xuất, kiến nghị

Trên đây là báo cáo về nội dung Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2035; nội dung nghiên cứu cơ bản phù hợp với định hướng Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065; phù hợp quy định Nghị định của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị (Văn bản hợp số 15/VBHN ngày 12/10/2023 của Bộ Xây dựng), Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung, hồ sơ, tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, công bố và lưu trữ Chương trình phát triển đô thị. Quá trình nghiên cứu tổ chức lập đã lấy ý kiến các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã theo quy trình, quy định; đã lấy ý kiến hướng dẫn của Bộ Xây dựng. Đã được UBND Thành phố, Ban cán sự đảng UBND Thành phố xem xét, thông qua và trình Thường trực Thành ủy xem xét, góp ý, đề báo cáo, trình Ban Thường vụ Thành ủy theo Quy chế làm việc của Thành ủy.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, có nghị quyết thông qua, làm cơ sở để UBND Thành phố triển khai các bước tiếp theo, hoàn thiện, phê duyệt theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Đ/c Bí thư Thành ủy;
 - Thường trực Thành ủy;
 - Thường trực HĐND TP;
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Các Phó Chủ tịch UBND TP;
 - Văn phòng Thành ủy;
 - Văn phòng ĐDBQH&HĐND TP;
 - Ban Đô thị HĐND Thành phố;
 - Sở QHKT, Viện QHXD;
 - VPUBTP: CVP, PCVP V. T. Anh, các phòng TH, ĐT^{Thắng};
 - Lưu: VT, ĐT^{LTA},
- (để báo cáo)

56079

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn

